

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 22-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Thanh Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Hữu Lệ và bà Lã Thị Nhung.
- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993; nơi sinh và ĐKKHKT: xã ĐT, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn AS, xã HQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị T2; có vợ là Trần Thị T3 và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2011, Công an huyện Gia Lộc xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 30/8/2011.

- Ngày 04/5/2012, Công an huyện Thanh Miện xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 30/5/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2022 đến ngày 26/7/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Nguyễn Thừa C**, sinh năm 1999; nơi sinh: xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn BX, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thừa C1 và bà Bùi Thị C2; tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 28/6/2021, UBND xã Nhân Quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 28/6/2021 đến 28/9/2021;

- Ngày 09/8/2021, Công an xã Nhân Quyền xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 27/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2022 đến ngày 26/7/2022, bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại: Ông Đào Đức Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn CQ, xã ĐK, huyện TM, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2022, Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn Thừa C đến nhà chơi. C điều khiển xe mô tô BKS 34B3-067.61 (mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Thừa T1, sinh năm 1973, trú tại thôn BX, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương) đến nhà T. Tại đây, T nói với C “*Anh em mình đi chợ đi*” - ý là rủ C đi tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp, C đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 34F1-249.88, C điều khiển xe mô tô BKS 34B3-067.61 đi từ nhà T ra đường tỉnh lộ 392 hướng về xã NQ, huyện BG. Khi đến khu vực xưởng đá của anh Đào Đức Q, phát hiện thấy trên vỉa hè có để nhiều tấm đá Granite kim sa, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T và C dựng xe mô tô sát vỉa hè, cùng nhau khiêng các tấm đá để lên phía sau yên xe rồi điều khiển mang đến khu vực nghĩa trang thôn ĐL, xã DT, huyện TM, tỉnh Hải Dương cất giấu. T và C chở 2 chuyến đầu, mỗi chuyến mỗi người chở được 2 tấm, tổng số là 8 tấm cất giấu ở nghĩa trang thôn ĐL, đến chuyến thứ 3 T chở 3 tấm, C chở 2 tấm mang đến để khu vực cổng nhà anh Trịnh Văn H, mục đích để đến sáng cùng ngày bán cho anh H (T quen biết anh H do trước đây T làm thuê cho anh rể là Trần Văn O, anh H đã nhiều lần mua đá của anh Cộng và T trực tiếp chở đá đến nhà anh H). Sau đó T và C quay lại nghĩa trang thôn ĐL chở 08 tấm đá đã cất giấu trước đó về cổng nhà anh H rồi cùng nhau về nhà T để ngủ. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, T gọi điện từ số 0384.662.569 đến số 0982.896.089 của anh H và nói T có ít đá Granite kim sa để ở trước cổng nhà anh H muốn bán, anh H không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 450.000 đồng/m². Khoảng 06 giờ cùng ngày, T chở C đến nhà anh H, T đứng chờ ở ngoài, C vào gặp anh H đo đá, anh H trả cho C số tiền 4.100.000 đồng, T chia cho C 1.800.000 đồng.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 34F1-249.88 chở C đến xưởng đá của anh Q để trộm cắp tài sản, T và C tiếp tục khiêng các tấm đá để lên sau xe mô tô, T điều khiển xe, C ngồi lên trên tấm đá ở phía sau chở 2 chuyển đầu, mỗi chuyển được 2 tấm mang về nghĩa trang thôn ĐL cất giấu, đến chuyển thứ 3 T và C lấy được 3 tấm chở đến nhà anh H để ở cổng, sau đó quay lại nghĩa trang thôn ĐL chở 4 tấm đá cất giấu trước đó về để ở cổng nhà anh H. Đến 6 giờ sáng cùng ngày, T chở C đến nhà anh H đo đá, anh H trả cho C 1.350.000 đồng, T chia cho C 600.000 đồng.

Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 02 giờ ngày 20/7/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 34F1-249.88 chở C đến xưởng đá của anh Q rồi cùng nhau chiếm đoạt của anh Q 8 tấm đá Granite kim sa mang đến nhà anh H bán được 2.200.000 đồng nhưng anh H chưa trả tiền.

Sáng ngày 17/7/2022, anh Q phát hiện thấy mất 20 tấm đá nhưng không trình báo, đến sáng ngày 20/7/2022, anh Q đi ra xưởng đá kiểm tra thì phát hiện mất thêm 8 tấm đá, đều là loại đá Granite kim sa nên trình báo Công an xã NQ. Cùng ngày 20/7/2022, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thừa C đến Công an xã NQ khai nhận hành vi của mình như trên, T tự nguyện giao nộp xe mô tô BKS 34F1 - 249.88 điện thoại Iphone8 Plus lắp sim số 0384.662.569. Căn cứ vào lời khai của T và C, Công an xã NQ đã đến nhà anh Trịnh Văn H và quản lý được toàn bộ 28 tấm đá Granite kim sa, tổng diện tích là 26,25m². Ngày 20/7/2022, Công an xã NQ đã bàn giao đối tượng cùng toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 01/8/2022, ông O giao nộp xe mô tô 34B3 - 067.61; ngày 22/8/2022, anh H tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 lắp sim số 0982.896.089 để phục vụ điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: 28 tấm đá Granite kim sa, tổng diện tích 26,25m² của anh Đào Đức Q có tổng giá trị là 20.475.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 27-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thừa C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được H mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 khoản 52; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo. *Về tội danh*: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thừa C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. *Về hình phạt chính*: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022; bị cáo Nguyễn Thừa C từ 20 đến 23 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022. *Về hình phạt bổ sung*: phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 34F1-249.88 và điện thoại di động Iphone 8 Plus lắp sim 0384.662.569 của bị cáo Nguyễn Văn T. Trả lại anh Trịnh Văn H 01 điện thoại di động OPPO A16 lắp sim số 0982.896.089. *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2022 đến ngày 20/7/2022, tại thôn ĐL, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối và không có người trông coi tài sản, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thừa C đã lén lút chiếm đoạt của anh Đào Đức Q 28 tấm đá Granite kim sa, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.475.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; xâm phạm đến quan hệ sở hữu được luật hình sự bảo vệ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng nên giữ vai trò chính trong vụ án, C giữ vai trò sau T.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: *Về nhân thân*: cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; sau

khi tội phạm xảy ra các bị cáo đã đến Công an xã NQ, huyện BG đầu thú, đồng thời được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập và bị xét xử trong cùng vụ án nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại là anh Đào Đức Q đã được nhận lại toàn bộ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt, anh Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên trách nhiệm dân sự giữa anh Q và các bị cáo đã được giải quyết xong.

[7.2] Đối với khoản tiền 5.450.000 đồng là tiền anh Trịnh Văn H bỏ ra để mua lại 28 tấm đá do các bị cáo đem bán (số đá này Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho bị hại), anh H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên, tự nguyện cho các bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 28 tấm đá Granite kim sa các bị cáo trộm cắp của anh Đào Đức Q, ngày 26/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả cho anh Q là phù hợp;

[8.2] Đối với xe mô tô BKS 34B3-067.61 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thừa O, khi bị cáo C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ông O không biết, ngày 05/10/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Thừa O là phù hợp.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 lắp sim số 0982.896.089 thuộc quyền sở hữu của anh Trịnh Văn H, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh Trịnh Văn H.

[8.4] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu trắng đen, biển số 34F1-249.88; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0384.662.569, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với anh Trịnh Văn H mua 28 tấm đá Granite kim sa của các bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để

xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 khoản 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo;

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thừa C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thừa C 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước các tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu trắng đen, biển số 34F1-249.88; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0384.662.569.

Trả lại anh Trịnh Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 lắp sim số 0982.896.089.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thừa C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam